TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2017/HNGĐ-ST Ngày 04-01-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Ông Nguyễn Hồng Đại

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông D Minh Nghĩa, Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Lương Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 373/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1068/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Khúc Việt K, sinh năm 1989; ĐKHKTT: Đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Đường A1, phường B1, quận C1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thùy D, sinh năm 1989; ĐKHKTT: Phường B2, quận C2, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Đường A3, phường B3, quận C3, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn ngày 20/8/2017, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn anh Khúc Việt K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014 anh và chị Vũ Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng đến ngày 31/8/2016 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Máy Tơ, quận Ngô

Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống bình thường đến khoảng đầu năm 2017 giữa hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp; mâu thuẫn giữa chị D với gia đình nhà chồng và hai vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Anh K và chị D đã sống ly thân từ tháng 2/2017 đến nay; chị D và con về sống tại nhà mẹ đẻ. Gia đình và bạn bè hai bên đã động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh K đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị D để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung là Khúc Thế H, sinh ngày 01/8/2016. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị D nuôi do cháu còn nhỏ. Do hiện tại mức lương trung bình của anh là 6.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, anh còn có thêm phần tiền thưởng nhưng không cố định nên anh K đề nghị cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh K và chị D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn chị Vũ Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D đồng ý với quan điểm của anh K về điều kiện và quá trình kết hôn. Năm 2014, anh chị tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng ngày 31/8/2016 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống bình thường đến khoảng năm 2017 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2017. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Gia đình và bạn bè hai bên đã động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh K có đơn xin ly hôn gửi Tòa án, chị D đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung như anh K đã trình bày. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi con Khúc Thế H, sinh ngày 01/8/2016 do cháu còn nhỏ. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D đề nghị anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng vì lương trung bình của anh K theo chị được biết là từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, anh K và chị D giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết tại Tòa án. Chị D khẳng định mức lương trung bình của anh K từ 9.000.000 đồng - 10.000.000 đồng/tháng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh được thu nhập của anh K. Chị D trình bày chi phí nuôi con là 8.100.000 đồng/tháng nên chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Chị D có công việc ổn định và có thu nhập hơn 7.000.000 đồng/tháng.

Anh K cung cấp tài liệu thể hiện mức lương trung bình 03 tháng tại thời điểm xét xử khoảng 6.300.000 đồng/tháng nên anh đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh K được ly hôn với chị D. Giao con Khúc Thế H cho chị D nuôi; về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào mức thu nhập của anh K hiện tại, anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.500.000 đồng/tháng là phù hợp; tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết. Anh K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Vũ Thùy D cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án thụ lý ngày 03/10/2017 đến ngày 13/12/2017 có quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện và quá trình kết hôn như anh K, chị D đã trình bày, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được hơn 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp, do mâu thuẫn giữa chị D với gia đình nhà chồng. Mâu thuẫn căng thẳng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay; giữa hai vợ chồng không có sự yêu thương, quan tâm và chăm sóc nhau về tình cảm, độc lập về kinh tế. Tại phiên tòa, anh K và chị D đều xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh K và chị D đã đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn;

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc nuôi con: Anh K và chị D có một con chung như anh chị đã trình bày. Tòa án xét thấy, anh K và chị D đều có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con; cháu Khúc Thế H, sinh ngày 01/8/2016 hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và từ khi anh chị sống ly thân, chị D vẫn nuôi con. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được nuôi con, anh K cũng đồng ý nên giao cháu Khúc Thế H cho chị D nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như tình hình thực tế của các bên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị D yêu cầu anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng vì chị cho rằng thu nhập của anh K từ 9.000.000 đồng - 10.000.000 đồng/tháng nhưng chị không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Anh K cung cấp Hợp đồng lao động số 908 ngày 21/02/2017 với Đài phát thanh và truyền hình Hải Phòng, thời hạn của hợp đồng là 01 năm (từ ngày 01/3/2017 đến ngày 28/02/2018). Theo hợp đồng, mức lương cơ bản anh K được lĩnh hàng tháng tính theo: "Bậc 2, hệ số 2,67", được hưởng từ ngày 01/3/2017. Và nguyên đơn cung cấp sao kê tài khoản mức lương thực lĩnh trung bình 03 tháng liên tục tại thời điểm xét xử (tháng 10/2017 - 12/2017) là 6.333.000 đồng/tháng nên anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Tòa án xét thấy, với những tài liệu anh K cung cấp mức thu nhập hiện tại bình quân hàng tháng của nguyên đơn là hơn 6.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, anh K trình bày, thỉnh thoảng anh có được thêm tiền thưởng do vượt doanh số hoặc tiền thưởng ngày lễ, tết nhưng những khoản đó không thường xuyên. Vì vậy, Tòa án xét thấy anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi định kỳ hàng tháng với mức 2.500.000 đồng/tháng là phù hợp mức sống, thu nhập của anh K cũng như quy định của pháp luật.

Về việc chia tài sản chung: Anh K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, anh Khúc Việt K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Khúc Việt K được ly hôn chị Vũ Thùy D.

2. Về việc nuôi con:

Anh Khúc Việt K và chị Vũ Thùy D có một chung là Khúc Thế H, sinh ngày 01/8/2016. Giao con Khúc Thế H cho chị Vũ Thùy D trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Khúc Việt K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Khúc Thế Hưng là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Anh Khúc Việt K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Khúc Việt K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ; tổng cộng là 600.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 1996 ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh K còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Anh Khúc Việt K và chị Vũ Thùy D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thu